TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:07/2022/HSST
Ngày 30/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: ông Nông Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Ngô Văn Hoàn

2- Ông Lý Minh Giang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký - Cán bộ Toà án nhân dân huyện TA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TA tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2022 Tòa án nhân dân huyện TA xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST- HS ngày 27 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 17/6/2022.

Đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nhâm Văn N**. Tên gọi khác: Q

Sinh ngày 27 tháng 09 năm 1991, tại: Xã KĐ, huyện TA, Cao Bằng;
Nơi ĐKHKTT: xóm NN, xã KĐ, huyện TA , Cao Bằng;
Chỗ ở hiện nay: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, Cao Bằng;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12 phổ thông
Quốc tịch: Việt N ; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
Con ông: Nông Văn K, sinh năm 1968, nghề nghiệp: Trồng trọt
Con bà: Nhâm Thị L,sinh năm 1971; nghề nghiệp: công nhân
Hộ khẩu thường trú: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng;
Vợ: Đàm Ngọc V, sinh năm 1997; nghề nghiệp: công nhân;
Chỗ ở hiện nay: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng
Bị cáo có 02 con, (sinh đôi năm 2017);
Anh, chị, em: Có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Tiền án, tiền sự: Không có.
Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TA

2. Bị cáo: **Nhâm Văn Đ**. Tên gọi khác: không

Sinh ngày 18 tháng 08 năm 1993, tại: xã KĐ, huyện TA, Cao Bằng;
Nơi ĐKHKTT:Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện nay: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng;
Nghề nghiệp: Lao động tự do : Trình độ văn hóa 12/12 phổ thông.
Quốc tịch: Việt N ; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;
Con ông: Nông Văn K, sinh năm 1968, nghề nghiệp: Trồng trọt
Con bà: Nhâm Thị L, sinh năm 1971 nghề nghiệp: công nhân
Hộ khẩu thường trú: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng ;
Vợ, con: chưa có;
Anh, chị, em: Có 03 anh em, bị can là con thứ hai
Tiền án tiền sự: Không có.
Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TA
Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

1- Người bào chữa cho bị cáo Nhâm Văn Đ: Bà Hà Thị H – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng.

2-. Những người làm chứng:

2.1. Nông Xuân V; Năm Sinh 1994
Trú tại: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng,
2.2. Lương Trung H; Năm Sinh 1987
2.3. Lê Quang V; Năm sinh 1993
Cùng trú tại: Xóm NV, xã KĐ, huyện TA, Cao Bằng.
2.4. Vương Văn H. Năm sinh 1984
Trú tại: Xóm XT, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng,
2.5. Phan Thanh T, Năm sinh 1988
Trú tại: Xóm PS, xã VT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng.
2.6. Nông Văn N. Năm sinh 1974
Trú tại: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng,
Tất cả người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 28/01/2022 Tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện TA, đang làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Xuân V sinh ngày 09/7/1994, trú tại NN, KĐ, TA, có biểu hiện sử dụng ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện trên tay V có 01 (một) bơm tiêm y tế đã qua sử dụng, V khai nhận vừa sử dụng ma túy bằng hình thức chích, số ma túy vừa sử dụng V mua với Nhâm Văn N, người cùng xóm. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và đưa về trụ sở làm việc. Căn cứ theo lời khai của Nông Xuân V tổ công tác đã tiến hành xác minh, điều tra xác định được đối tượng bán ma túy có tên Nhâm Văn N, sinh ngày

27/9/1991, trú tại xã KĐ, huyện TA, Cao Bằng. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TA đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Nhâm Văn N, qua khám xét đối tượng N tự giao nộp 01 (một) cục chất bột màu trắng đựng trong túi nilong màu đen (N khai nhận là Heroine), một số tiền ngân hàng nhà nước Việt N và 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng.

Ngày 29/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TA phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện TA tiến hành cân xác định trọng lượng, số chất bột thu giữ của Nhâm Văn N, kết quả: số ma túy thu giữ của Nhâm Văn N có trọng lượng tịnh là: 0,81g (không phẩy tám mốt gam). Ngày 18/02/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TA đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 02 gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng để giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Nhâm Văn N. Tại bản Kết luận giám định số 92/GĐMT, ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại cơ quan điều tra Nhâm Văn N khai nhận được bán ma túy cho nhiều người, cụ thể: Bán cho Nông Xuân V sinh năm 1994, trú tại Xóm NN, Xã KĐ Huyện TA 02 lần, Lần thứ nhất, thời gian cụ thể N không nhớ, bán cho V 01 (một) gói hê rô in với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Lần thứ hai, tối ngày 28/01/2022 bán cho V 01 (một) gói hê rô in với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Bán cho Lương Trung Hiếu, SN: 1987, trú tại Nà Vai, Xã KĐ, Huyện TA, Cao Bằng 02 (hai) lần mỗi lần 01 (một) gói hê rô in với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Bán cho Lê Quang V sinh năm 1993 trú tại Nà Vai, Xã KĐ, Huyện TA, Cao Bằng 02 (hai) lần mỗi lần 01 (một) gói hê rô in với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Bán cho Vương Văn H, SN: 1984, trú tại Xóm XT, xã KĐ, huyện TA, Cao Bằng nhiều lần, nhưng không nhớ thời gian cụ thể, mỗi lần 01 (một) gói hê rô in với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).Tất cả những lần bán trái phép chất ma túy các đối tượng ngiện ma túy thường gọi điện trước cho Nhâm Văn N để trao đổi hỏi mua ma túy, còn địa điểm mua bán ma túy là gần nhà của N.

Trong quá trình điều tra vụ án mua bán trái phép chất ma túy Nhâm Văn N khai nhận, ngoài việc được trực tiếp bán ma túy cho những người khác N còn được đưa ma túy cho em ruột là Nhâm Văn Đ bán giúp cho những người nghiện khác 04 (ba) lần, cụ thể lần thứ nhất khoảng tháng 6/2021 bán ma túy cho Nông Văn N, sinh năm 1974, trú tại NN, xã KĐ huyện Huyện TA 01 lần, 01 (một) gói hê rô in với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); cùng tháng 6/2021 bán ma túy cho Phan Thanh T, sinh năm 1988, trú tại xóm PS, xã Xã VT huyện TA 01 (một) lần, 01 (một) gói hê rô in với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Bán cho Vương Văn H, sinh năm 1984, trú tại Xóm XT, xã KĐ, huyện TA 01 (một) lần/ 01 (một) gói hê rô in với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Bán cho Linh, trú tại: BS, Xã KĐ, Huyện TA, Cao Bằng 01 (một) lần, 01 (một) gói hê rô in với giá 200.000đ (hai

trăm nghìn đồng). Khi bán ma túy cho N, Đ được N trả công bằng ma túy để sử dụng. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra các đối tượng Nông Văn N, Phan Thanh T, Vương Văn H, Lê Quang V, Lương Trung Hiếu, Nông Xuân V đều thừa nhận được mua ma túy với Nhâm Văn N, trong đó Nông Văn N, Phan Thanh T, Vương Văn H khai nhận được nhận ma túy từ em ruột của N là Nhâm Văn Đ lời khai của các đối tượng phù hợp với lời khai của Nhâm Văn N, Nhâm Văn Đ trong quá trình điều tra vụ án.

Ngày 08/4/2022 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TA phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện TA đã tiến hành cho Nông Văn N, Phan Thanh T nhận dạng qua hình ảnh, kết quả Nông Văn N và Phan Thanh T xác nhận người đưa ma túy cho N và T là người trong ảnh số 2. Ngày 12/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh người trong ảnh số 02 tại Ủy ban nhân dân xã Xã KĐ, kết quả xác định được người trong bức ảnh số 2 của hình ảnh kèm theo biên bản nhận dạng ngày 8/4/2022 là Nhâm Văn Đ, sinh năm 1993, thường trú tại NN, KĐ, TA, .

Người có tên Linh, mua ma túy với Nhâm Văn N, ngày 12/5/2022 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TA đã tiến hành xác minh nhưng đối tượng Linh đã bỏ đi khỏi địa phương từ lâu, nên không có cơ sở để xử lý, đối với Nông Văn N, Phan Thanh T, Vương Văn H, Lê Quang V, Lương Trung H, Nông Xuân V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 20/05/2022 công an huyện TA đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng của vụ án gồm: 04 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật được đánh số thứ tự 02, 03, 04, 05 có chữ ký của những người cùng tham gia, được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong có số tiền lần lượt là 300.000 đồng; 1.000.000 đồng; 200.000 đồng; 4.600.000 đồng tạm giữ của Nhâm Văn N; 01 phong bì có chữ ký của những người tham gia, được niêm phong theo quy định của pháp luật chứa mẫu ma túy hoàn lại sau khi tiến hành giám định; 01 Chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A7, loại điện thoại màn hình cảm ứng, màn hình điện thoại bị vỡ nứt, thân và mặt sau điện thoại có nhiều vết xước là ĐTDĐ; 01 Căn cước công dân số: 004091006380; mang tên Nhâm Văn N; 01 (một) con dao nhỏ cán màu vàng là những vật chứng của vụ án đã được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự để xử lý theo vụ án.

Cáo trạng số: 04/CTr-VKS ngày 25/5/2022 của VKSND huyện TA tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nhâm Văn Đ, Nhâm Văn N đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên toà các bị cáo, Nhâm Văn N, Nhâm Văn Đ đã lần lượt khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của những người làm chứng. Kết luận giám định về vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TA thực hành quyền công tố đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề cập đến nhân thân các bị cáo:

Đối với bị cáo Nhâm Văn N

Tiền án, tiền sự: Không có.Bị cáo là người nghiện ma túy.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b Khoản 2 điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1điều 51; Bộ luật hình sự 2015. Đối với bị cáo Nhâm Văn N,

Đề nghị xử phạt bị cáo Nhâm Văn N từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đối với bị cáo Nhâm Văn Đ:

Tiền án,tiền sự: Không có, bị cáo là người nghiện ma túy.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nhâm Văn Đ từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng gồm có:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi " 01 (Một) bơm tiêm y tế đã qua sử dụng thu giữ của Nông Xuân V, ngày 28/01/2022 Tại: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04 (Bốn) góc bì có đóng 04 (Bốn) hình dấu của UBND xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

01(Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi " số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn) Tiền ngân hành nhà nước Việt Nam của Nhâm Văn N. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04 (Bốn) góc bì có đóng 04 (Bốn) hình dấu của ngân hàng (Theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát có 04(Bốn) phong bì sau khi giám định tiền tại ngân hàng đã được niêm phong lại thành 01(Một) phong bi).

- 01 (Một) phong bì miêm phong mặt trước ghi " 01(Một) con dao nhỏ cán màu vàng cam". Mặt sau có chữ kỹ của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04(Bốn) góc có đóng 04(Bốn) 04 (Bốn) hình dấu của UBND xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

- 01(Một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A7, loại điện thoại màn hình cảm ứng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, thân và mặt sau điện thoại có nhiều vết xước, có số IMEII: 865734043971116 và số IMEI2:865734043971108 điện thoại đã qua sử dụng.

- 01(Một) căn cước công dân số 004091006380 mang tên Nhâm Văn N

- 01(Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi " Tang vật vụ Nhâm Văn N SN 1991 trú tại: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04(Bốn) góc có đóng 04 (Bốn) hình dấu của cơ quan CSĐT – Công An huyện TA, Cao Bằng.

- 01(Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi " Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Nhâm Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 28/01/2022". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04(Bốn) góc có đóng 04 (Bốn) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Cao Bằng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 136BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016 / UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nhâm Văn N và Nhâm Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Phần tranh luận: Các bị cáo không tranh luận và không có ý kiến gì thêm.

Lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nhâm Văn Đ:

Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, Nhâm Văn Đ đã thừa nhận hành vi bán ma túy là Heroin cho: Phan Thanh T, Vương Văn H, Nông Văn N và một người khác nữa bị cáo không biết tên, Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó tôi nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TA trúy tối bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nguyên nhân, hoàn cản phạm tội: Nhâm Văn Đ là người không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên sinh sống ở nơi có nhiều tệ nạn ma túy, với môi trường sống như vậy tác động rất lớn với bị cáo, dẫn đến việc bị cáo bị lôi kéo cám dỗ sử dụng ma túy và dần lệ thuộc vào ma túy. Thêm vào đó, vì mối quan hệ là anh em ruột với Nhâm Văn N nên khi N nhờ Đ đã nhận lời và thự hiện hành vi mua bán ma túy cho những người sự dụng ma túy khác.

Về hành vi phạm tội và vai trò của Nhâm Văn Đ trong vụ án; Qua điều tra xác định được Nhâm Văn Đ đã được giúp Nhâm Văn N bán ma túy cho Phan Thanh T, Vương Văn H, Nông Văn N và một người khác nữa không biết tên. Cả T, H, N đều thừa nhận được gọi điện trao đổi với Nhâm Văn N để hỏi mua ma túy và trao đổi thống nhất số ma túy cần mua, Như vậy trong vụ án này Nhâm Văn N là người đóng vai trò chính còn Nhâm Văn Đ chỉ là người giúp sức cho N. Do đó khi xem xét quyết định khung hình phạt đối với Nhâm Văn Đ mong HĐXX xem xét, cân nhắc vai trò của Đ trong vụ án để giảm nhẹ hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nhâm Văn Đ đã thật thà khai báo, ăn năn, hối cải, mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, đề xuất HĐXX cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015.

Căn cứ các yếu tố nêu trên đề xuất HĐXX cho bị cáo Nhâm Văn Đ được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập cộng đồng để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TA, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện TA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nhâm Văn N và bị cáo Nhâm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Từ tháng 8/2021 đến ngày bị bắt, Nhâm Văn N bán trái phép chất ma túy cho Nông Xuân V 02 (hai) lần, lần đầu bán 01 (một) gói heroine lấy 100.000đ (một trăm nghìn đồng), lần thứ 2 bán 1 (một) gói heroine lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Bán cho Lương Trung H02 (hai) lần mỗi lần 01 gói heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Bán cho Lê Quang V 02 lần, mỗi lần 01 (một) gói hê rô in lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Bán cho Vương Văn H nhiều lần, nhưng không nhớ thời gian, mỗi lần 01 (một) gói heroine lấy 100.000 đ (một trăm nghìn đồng). Ngoài ra Nhâm Văn N còn đưa ma túy cho Nhâm Văn Đ bán giúp 04 (ba) lần, cụ thể Đ bán cho Nông Văn N 01 (một) lần, 01 (một) gói heroine lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bán cho Phan Thanh T 01 (một) lần, 01 (một) gói hê rô in lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Bán cho Vương Văn H 01 (một) lần, 01 (một) tép heroine, lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); và bán cho một người nữa bị cáo không biết tên 200.000đ

Số ma túy thu giữ được của Nhâm Văn N có tổng khối lượng 0,81g (không phẩy tám mốt gam) Tại bản Kết luận giám định số 92/GĐMT, ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine

Hành vi của bị cáo Nhâm Văn N và bị cáo Nhâm Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, Xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với hành vi cố ý.

Bị cáo Nhâm Văn N đã có hành vi bán ma túy cho nhiều người và nhiều lần, do vậy hành vi của bị cáo Nhâm Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nhâm Văn Đ đã bán hộ ma túy cho Nhâm Văn N nhiều lần cho nhiều người dù biết rõ là ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do có đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 25/5/2022 của VKSND huyện TA tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nhâm Văn N và bị cáo Nhâm Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ; tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Nhâm Văn N:

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân: Tiền án, tiền sự: Không có. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy, bị cáo có nhận thức, hiểu biết về pháp luật, và xã hội. Hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, mà cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Nhâm Văn N ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Nhâm Văn N đã thành khẩn khai báo, Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Nhâm Văn Đ:

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân: Không có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý. (Nhân thân xấu) vị cáo có nhận thức hiểu biết về pháp luật, và xã hội. Hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, mà cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Nhâm Văn Đ ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nhâm Văn N từ 8 đến 9 năm tù. Và đối với bị cáo Nhâm Văn Đ từ 7 đến 8 năm tù.

HĐXX xét thấy mức đề nghị hình phạt của kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đối với hai bị cáo hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi " 01 (Một) bơm tiêm y tế đã qua sử dụng thu giữ của Nông Xuân V, ngày 28/01/2022 Tại: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04 (Bốn) góc bì có đóng 04 (Bốn) hình dấu của UBND xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

- 01 (Một) phong bì miêm phong mặt trước ghi " 01(Một) con dao nhỏ cán màu vàng cam". Mặt sau có chữ kỹ của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04(Bốn) góc có đóng 04(Bốn) 04 (Bốn) hình dấu của UBND xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

- 01(Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi " Tang vật vụ Nhâm Văn N SN 1991 trú tại: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04(Bốn) góc có đóng 04 (Bốn) hình dấu của cơ quan CSĐT – Công An huyện TA, Cao Bằng.

- 01(Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi " Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Nhâm Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 28/01/2022". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04(Bốn) góc có đóng 04 (Bốn) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

- 01(Một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A7, loại điện thoại màn hình cảm ứng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, thân và mặt sau điện thoại có nhiều vết xước, có số IMEII: 865734043971116 và số IMEI2:865734043971108 điện thoại đã qua sử dụng.

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

Số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) Là số tiền do Nhâm Văn N mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Số tiền trên được đựng trong 01(Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi " số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn) Tiền ngân hành nhà nước Việt Nam của Nhâm Văn N. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04 (Bốn) góc bì có đóng 04 (Bốn) hình dấu của ngân hàng (Theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát có 04(Bốn) phong bì sau khi giám định tiền tại ngân hàng đã được niêm phong lại thành 01(Một) phong bi).

- Trả lại:

- Số tiền 5.800.000đ là tiền do bị cáo N đi làm thợ xây mà có. Nhưng sẽ được tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án. Số tiền này được đựng trong phong bì niêm phong mặt trước ghi " số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn) Tiền ngân hành nhà nước Việt N của Nhâm Văn N. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04 (Bốn) góc bì có đóng 04 (Bốn) hình dấu của ngân hàng (Theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát có 04(Bốn) phong bì sau khi giám định tiền tại ngân hàng đã được niêm phong lại thành 01(Một) phong bi).

- 01(Một) căn cước công dân số 004091006380 mang tên Nhâm Văn N sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nhâm Văn N và Nhâm Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; Bộ luật hình sự 2015. Đối với các bị cáo **Nhâm Văn N.**

2. Áp dụng : Điểm b khoản 2 điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đối với bị cáo **Nhâm Văn Đ.**

- Tuyên bố các bị cáo Nhâm Văn N và Nhâm Văn Đ- phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo **Nhâm Văn N**- 08 (Tám) năm tù, thời gian thụ hình được tính kể từ ngày 28/01/2022.

Xử phạt bị cáo **Nhâm Văn Đ**- 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính kể từ ngày 18/4/2022.

- Truy thu số tiền 2.500.000đ là tiền do bị cáo Nhâm Văn N bán ma túy cho những người nghiện khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47, điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi " 01 (Một) bơm tiêm y tế đã qua sử dụng thu giữ của Nông Xuân V, ngày 28/01/2022 Tại: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04 (Bốn) góc bì có đóng 04 (Bốn) hình dấu của UBND xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

- 01 (Một) phong bì miêm phong mặt trước ghi " 01(Một) con dao nhỏ cán màu vàng cam". Mặt sau có chữ kỹ của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04(Bốn) góc có đóng 04(Bốn) 04 (Bốn) hình dấu của UBND xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng.

- 01(Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi " Tang vật vụ Nhâm Văn N SN 1991 trú tại: Xóm NN, xã KĐ, huyện TA, tỉnh Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04(Bốn) góc có đóng 04 (Bốn) hình dấu của cơ quan CSĐT – Công An huyện TA, Cao Bằng.

- 01(Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi " Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Nhâm Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 28/01/2022". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04(Bốn) góc có đóng 04 (Bốn) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Cao Bằng.

- **Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước**:

- 01(Một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A7, loại điện thoại màn hình cảm ứng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, thân và mặt sau điện thoại có nhiều vết xước, có số IMEII: 865734043971116 và số IMEI2:865734043971108 điện thoại đã qua sử dụng.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước:

Số tiền 300.000đ Là do Nhâm Văn N mua bán ma túy mà có, được đựng trong phong bì niêm phong mặt trước ghi " số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn) Tiền ngân hành nhà nước Việt Nam của Nhâm Văn N. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04 (Bốn) góc bì có đóng 04 (Bốn) hình dấu của ngân hàng (Theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát có 04(Bốn) phong bì sau khi giám định tiền tại ngân hàng đã được niêm phong lại thành 01(Một) phong bi).

Tuyên trả lại:

- Số tiền 5.800.000đ là tiền do bị cáo N đi làm thợ xây mà có. Nhưng sẽ được tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án. Số tiền này được đựng trong phong bì niêm phong mặt trước ghi " số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn) Tiền ngân hành nhà nước Việt N của Nhâm Văn N. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì, tại 04 (Bốn) góc bì

có đóng 04 (Bốn) hình dấu của ngân hàng (Theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát có 04(Bốn) phong bì sau khi giám định tiền tại ngân hàng đã được niêm phong lại thành 01(Một) phong bi).

- Trả 01(Một) căn cước công dân số 004091006380 mang tên Nhâm Văn N cho bị cáo Nhâm Văn N.

Vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng cơ quan Thi hành án dân sự huyện TA và sẽ được đưa ra thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23; của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Buộc các bị cáo Nhâm Văn N và Nhâm Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331. Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện TA;
- Công an huyện TA (3 bản)
- Trại giam
- Chi Cục THADS huyện TA;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
ĐÃ KÝ

Nông Văn Cường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

1.

Ngô Văn Hoàn

2.

Nông Văn Cường

Lý Minh Giang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Huyện TA;
- Công an huyện Huyện TA (3 bản)
- Trại giam
- Chi Cục THA DS huyện Huyện TA;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Cường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

HỘI THẨM NHÂN DÂN

1.

Ngô Văn Hoàn

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

2.

Nông Văn Cường

Nguyễn Thị Hằng